

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIÁNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

NGUYỄN QUANG HOÀI CHÂU

**XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA**

**Chuyên ngành: Triết học
Mã số : 60 22 80**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ TRIẾT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: PGS, TS. HOÀNG ĐÌNH CÚC

HÀ NỘI - 2011

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tháng 6/1919, người Việt Nam yêu nước Nguyễn Ái Quốc đã gửi đến hội nghị hoà bình Vec-xây bản "Yêu sách của nhân dân Việt Nam" gồm 8 điểm trong đó yêu cầu Chính phủ Pháp "*cải cách nền tư pháp Đông Dương bằng sự ban bố cho người bản xứ những đảm bảo về pháp lý giống như đối với người châu Âu...*" và "*thay thế chế độ sắc lệnh bằng chế độ pháp luật*". Sự kiện đó đã đánh dấu khát vọng về sự bình đẳng và được bảo đảm các quyền trước pháp luật của nhân dân An Nam được lên tiếng. Cũng chính khát vọng nước nhà được độc lập và vươn đến một xã hội dân chủ, bình đẳng cho nhân dân đã nuôi dưỡng ý chí hàng triệu người con đấu tranh vì Tổ quốc. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi. Chính quyền về tay nhân dân. Trong mở đầu bản Tuyên ngôn độc lập công bố ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định "*Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc*". Lời tuyên bố đó đã đặt cơ sở pháp lý để xây dựng một nhà nước pháp quyền thực sự của dân, do dân, vì dân ở Việt Nam.

Trước thời kỳ đổi mới, việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước và pháp luật được thực hiện trên cơ sở quan điểm phát triển nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, bao cấp. Từ Đại hội VI, Đảng khởi xướng đường lối đổi mới, trong đó lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, từng bước đổi mới hệ thống chính trị. Trong quá trình đó đã nảy sinh quan niệm về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuy nhiên, cũng phải nói rằng, từ nhận thức đến thực tiễn còn là một khoảng cách. Có lúc nhận thức đúng, nhưng lại vận dụng sai. Khi thực hiện, chúng ta chưa theo kịp với sự vận động khách quan của công cuộc đổi mới kinh tế - xã hội. Vị trí của pháp luật trong đời sống xã hội chưa thực sự được tôn trọng đúng mức.

Nguyên nhân của những hạn chế trên đây là do hoàn cảnh thực tế và do trình độ quản lý còn non kém. Những ảnh hưởng, tàn dư của tư tưởng cũ, trong cách nghĩ, cách làm của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Năng lực của đội ngũ cán bộ còn rất hạn chế về trình độ chuyên môn, về kiến thức quản lý, kiến thức pháp luật, phong cách điều

hành, tác phong công tác. Rất nhiều cán bộ quen điều hành theo mệnh lệnh, bằng uy quyền, chứ không bằng uy tín; họ rất ít quan tâm đến pháp luật. Người dân chưa có thói quen chấp hành pháp luật, chấp hành không nghiêm, hơn nữa quan niệm "phép vua thua lệ làng" đã gây không ít khó khăn cho Nhà nước trong quá trình thực thi pháp luật.

Từ Đại hội VII (năm 1991) của Đảng đến nay, tình hình hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung có tiến triển theo chiều hướng tốt. Đây là giai đoạn chúng ta đạt được nhiều thành tựu quan trọng về lĩnh vực kinh tế. Các tiền đề kinh tế, chính trị, tư tưởng, xã hội và quốc tế thúc đẩy sự hình thành ngày càng đầy đủ và toàn diện hơn những tư tưởng, quan điểm, sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Xây dựng nhà nước pháp quyền là mục tiêu cần hướng tới của bất kỳ xã hội nào, vì nó đáp ứng được khát vọng tự do, dân chủ, công bằng xã hội, phúc lợi cho nhân dân, là phương thức hữu hiệu bảo đảm sự tôn trọng nhân phẩm và các quyền cơ bản của con người.

Như vậy, ở Việt Nam, vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền tuy còn mới mẻ, nhưng nó đang mở ra phương hướng mới đầy triển vọng khi xác định đó là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chính quá trình chuyển đổi nền kinh tế ở nước ta (từ kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa) và đứng trước yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, đã tạo ra những thay đổi lớn về hạ tầng cơ sở. Cơ cấu kinh tế nhiều thành phần đã hình thành và đang phát triển. Cùng với kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể là nền tảng vững chắc, các thành phần kinh tế khác như kinh tế cá thể, tiểu chủ, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, đang từng bước khẳng định vị thế của mình trong sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Cơ sở hạ tầng thay đổi, tất yếu dẫn đến sự thay đổi của Nhà nước và pháp luật (với tư cách là những bộ phận trọng yếu của kiến trúc thượng tầng). Nhà nước và pháp luật phải phản ánh, đại diện đầy đủ cũng như điều hoà được các lợi ích của các giai cấp, tầng lớp nhân dân trong xã hội. Nhà nước không còn là người bảo trợ, bao cấp cho xã hội, mà chỉ là "bà đỡ", tạo ra các điều kiện, môi trường, định hướng cho xã hội phát triển; pháp luật không chỉ là công cụ của Nhà nước để quản lý xã hội mà còn là công cụ, là chỗ dựa vững chắc của người dân để họ sống và xử sự theo pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; pháp luật phải là hiện thân của

nguyên tắc: công dân được làm tất cả những gì pháp luật không cấm; cán bộ, công chức cơ quan nhà nước chỉ được làm những gì pháp luật cho phép. Thực tế đã đòi hỏi chúng ta phải nhìn nhận và xác định rõ vị trí, vai trò và chức năng của Nhà nước và pháp luật cho phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với hoàn cảnh mới, phải tạo ra những điều kiện, môi trường và các định chế pháp lý cần thiết cho việc bảo đảm các quyền tự do kinh doanh, quyền tự do, dân chủ của công dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tình hình quốc tế thay đổi và có những diễn biến phức tạp, đòi hỏi chúng ta phải có những đối sách thích hợp với điều kiện, hoàn cảnh mới: *một mặt*, phải giữ được định hướng xã hội chủ nghĩa, giữ được bản sắc và truyền thống của dân tộc trong quá trình phát triển; *mặt khác*, chúng ta phải biết tranh thủ, tận dụng những nhân tố mới và tinh hoa mới của thời đại. Kết hợp nhuần nhuyễn và hiệu quả giữa sức mạnh có tính quyết định của nội lực với sức mạnh của thời đại để tạo ra sức bật mới cho quá trình phát triển và hội nhập.

Chúng ta đang thực hiện công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập kinh tế thế giới. Trước yêu cầu bảo vệ thành quả cách mạng, chăm lo đời sống nhân dân, thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong bối cảnh hiện nay. Việc xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước pháp quyền để ngày càng hoạt động tốt hơn là rất cần thiết.

Hơn nữa, ở Việt Nam vấn đề nhà nước pháp quyền còn mới mẻ cả về lý luận lẫn thực tiễn, do đó việc cần làm rõ hơn về nhà nước pháp quyền cũng như việc hoàn thiện nó trong bối cảnh hiện nay là vấn đề rất cấp thiết.

Từ nhận định về tầm quan trọng và tính cấp bách của vấn đề như vậy, tác giả chọn đề tài: “***Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá***” làm đề tài luận văn thạc sỹ, chuyên ngành Triết học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Nghiên cứu về nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay đã được nhiều tác giả nghiên cứu ở nhiều phương diện, mức độ khác nhau.

Nghiên cứu dưới góc độ triết học có các công trình như: “*Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*” của tập thể tác giả do GS, TS Lê Hữu Nghĩa chủ biên, *Triết học Chính trị thời kỳ xây dựng quốc gia phong kiến Việt Nam độc lập tự chủ*, của GS.TS. Trần Phúc Thăng (http://www.temple.edu/vietnamese_center/handbook/triet_hoc_chinh_tri.htm l) “*Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam - những thành tựu chủ yếu của 60*

năm xây dựng và phát triển" của tác giả Đào Trí Úc (www.issi.gov.vn), *"Học thuyết nhà nước pháp quyền, một số vấn đề trong lịch sử hình thành và phát triển"* của tác giả Lê Cẩm (Tạp chí Nghiên cứu lập pháp), *"Nhà nước pháp quyền- một hình thức tổ chức Nhà nước"* của TS. Nguyễn Đăng Dung (Tạp chí Nghiên cứu lập pháp 7/2001), *"Từ những đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH đến việc xây dựng nhà nước Pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay"* (Tác giả Hoàng Chí Bảo, Tạp chí Triết học số 11 tháng 11/2002), *"Một số nét đặc thù của Pháp quyền XHCN ở Việt Nam"* (tác giả Phạm Văn Đức, Tạp chí Triết học số 9/ 2005), *"xây dựng nhà nước Pháp quyền và vấn đề dân chủ hoá xã hội ở nước ta hiện nay"* (PGS, TSKH Lương Đình Hải)... Các công trình hầu như đều chỉ ra quá trình xây dựng nhà nước ở nước ta, việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam là kết quả của quá trình đúc rút từ thực tiễn xây dựng đất nước và kinh nghiệm của các nước trên thế giới để đưa ra hình thức tổ chức nhà nước nhằm đảm bảo quyền dân chủ của nhân dân.

Các công trình này đã đề cập đến việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta là việc làm cần thiết, tất yếu. Tuy nhiên, các công trình này hoặc chỉ dừng lại ở các bài báo hoặc chưa xem toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế như là nhân tố tác động lớn đến nhu cầu cần đổi mới hình thức, hoạt động của nhà nước.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

**** Mục đích nghiên cứu:***

Trên sự phân tích cơ sở thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền hiện nay, quan điểm Đảng Cộng sản Việt Nam về nhà nước pháp quyền và yêu cầu của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, luận văn chỉ ra sự cần thiết để xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân ở Việt Nam hiện nay một cách có hiệu quả.

**** Nhiệm vụ nghiên cứu:***

Để thực hiện được mục đích trên, Luận văn đi vào nghiên cứu những vấn đề cụ thể sau:

Một, làm rõ quan niệm về nhà nước pháp quyền trong lịch sử, nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân ở Việt Nam.

Hai, những vấn đề đặt ra trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Ba, đưa ra những phương hướng cơ bản để xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

*** Đối tượng nghiên cứu:**

Luận văn nghiên cứu về việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

*** Phạm vi nghiên cứu:**

Luận văn chỉ nghiên cứu trong phạm vi tìm các cơ sở khoa học cho việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

5. Cơ sở lý luận và hướng pháp nghiên cứu

*** Cơ sở lý luận:**

Luận văn nghiên cứu dựa trên lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước ta về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân; về vai trò của pháp luật đối với xã hội; các công trình nghiên cứu khoa học có liên quan đến đề tài.

*** Phương pháp nghiên cứu:**

Luận văn sử dụng các phương pháp của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử để phân tích, lý giải, làm rõ các vấn đề; đồng thời kết hợp các phương pháp: Lịch sử và logic; phân tích và tổng hợp; quy nạp và diễn dịch; điều tra - so sánh... nhằm đạt tới mục đích mà luận văn đã đề ra.

6. Đóng góp của luận văn

Luận văn nghiên cứu thành công sẽ góp phần vào việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân ở nước ta hiện nay; củng cố niềm tin vào đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng cộng sản.

Luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy các môn lý luận chính trị, pháp luật.

7. Kết cấu của luận văn:

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu thành 3 chương, 9 tiết:

Chương 1: Tính tất yếu khách quan của việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chương 2: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - quá trình xây dựng và những vấn đề đặt ra trong bối cảnh toàn cầu hoá.

Chương 3: Một số phương hướng cơ bản để xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay.

Chương 1

TÍNH TẤT YẾU KHÁCH QUAN CỦA VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1.1. Khái niệm về nhà nước pháp quyền

Nhìn chung, sự nghiên cứu về nhà nước pháp quyền của các nhà khoa học trên thế giới cũng mới chỉ dừng lại ở từng mảng. Trong *Tổng kết xây dựng Nhà nước Việt Nam qua 20 năm đổi mới*, đã đề cập đến việc nghiên cứu về nhà nước pháp quyền nói chung và bước đầu có thể rút ra một số vấn đề:

- Nhà nước pháp quyền là nhà nước hoạt động theo pháp luật và bằng pháp luật. Luật pháp là phép tắc do nhà nước đặt ra để quy định hành vi của mọi người trong nhà nước đó.

- Nhà nước pháp quyền là nhà nước được thực thi bởi một bộ máy hành pháp mà hệ thống chính quyền phải thực sự có năng lực điều hành, quản lý bộ máy đó. Không thể gọi là nhà nước pháp quyền nếu không có một chính quyền mạnh.

- Nhà nước pháp quyền bảo đảm tính độc lập về chuyên môn của các cơ quan tư pháp, một bộ phận cấu thành tổ chức nhà nước. Cơ quan tư pháp có đặc thù riêng, nếu không bảo đảm được tính độc lập về chuyên môn riêng của nó, thì bản thân nó sẽ không thực thi được công việc, hoặc thực thi công việc sẽ bị méo mó nghề nghiệp.

Như vậy, một Nhà nước pháp quyền phải được cấu trúc những thành tố cơ bản của một chính thể: lập pháp, hành pháp, tư pháp. Ba quyền này, tuy chức năng khác nhau, nhưng lại có mối liên hệ với nhau. Quyền hành pháp bị ràng buộc bởi quyền lập pháp, quyền lập pháp cũng bị ràng buộc bởi quyền hành pháp. Luật pháp ban ra mà không được thi hành thì luật pháp cũng chẳng để làm gì. Không có luật pháp thì hành pháp sẽ không có tiêu chí để thực thi công việc. Không có tư pháp sẽ không có cơ quan đứng ra bảo vệ pháp luật. ở một số nước phương Tây thực hiện "tam quyền phân lập" ("to divide three powers" - executive, judicial, legislative power), trong trách nhiệm độc lập của các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp. ("tam quyền phân lập" được xem như nguyên tắc tổ chức Nhà nước dân chủ, Hiến pháp quy định ba quyền: lập pháp, hành pháp, tư pháp độc lập với nhau,

giám sát lẫn nhau. Chính Môngtxkiơ đã sáng tạo ra học thuyết "tam quyền phân lập" từ thế kỷ XVIII). Một số nước khác không nói rõ thực hiện "tam quyền phân lập", tùy theo tình hình chính trị và luật pháp của nước đó mà vận dụng.

Nhìn chung, các quan điểm về nhà nước pháp quyền rất phức tạp, phong phú và có nhiều cách tiếp cận khác nhau. Tuy vậy, có thể khái quát những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền trong lịch sử tư tưởng nhân loại như sau:

- Nhà nước pháp quyền là nhà nước đảm bảo tính tối cao của pháp luật trong đời sống xã hội, trong đó pháp luật phải phản ánh ý chí chung của nhân dân, lợi ích chung của xã hội.

- Nhà nước pháp quyền là nhà nước thực hiện và bảo vệ được các quyền tự do, dân chủ của công dân.

- Nhà nước pháp quyền là nhà nước chịu trách nhiệm trước công dân về những hoạt động của mình, còn công dân phải thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước xã hội.

- Nhà nước pháp quyền phải có hình thức tổ chức quyền lực nhà nước thích hợp, bảo đảm chủ quyền thuộc về nhân dân và có cơ chế giám sát sự tuân thủ pháp luật, xử lý các vi phạm pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích của nhân dân, chống lại sự tùy tiện của nhà nước. Muốn thế phải phân chia và ngăn chặn lẫn nhau giữa ba quyền, lập pháp, hành pháp và tư pháp; bảo đảm tính pháp quyền của các thiết chế quyền lực nhà nước và xác lập sự tôn trọng hiến pháp, bảo đảm sự độc lập của toà án và tính chất dân chủ, minh bạch của pháp luật.

1.2. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay là tất yếu

1.2.1. Quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- *Phương hướng chung về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là sự thừa nhận và khẳng định Nhà nước pháp quyền là tất yếu lịch sử. Nó không chỉ là sản phẩm riêng của chủ nghĩa tư bản, mà là tinh hoa, sản phẩm trí tuệ của xã hội loài người, của nền văn minh nhân loại.

Điều xuất phát để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhằm xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa với mục tiêu *"độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"*, xây dựng một xã hội mà trong đó được xử lý bằng mối quan hệ giữa dân chủ xã hội và luật pháp của Nhà nước. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam vừa có giá trị phổ biến của nhà nước pháp quyền nói chung, vừa phải thể hiện được những đặc trưng, bản chất, bản sắc của dân tộc Việt Nam, con người Việt Nam. Cơ sở kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cơ sở chính trị là nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Cơ sở xã hội là khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xây dựng trên cơ sở lý luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đối nội và đối ngoại. Đó là bản chất giai cấp công nhân Việt Nam gắn với dân tộc Việt Nam trong việc xây dựng và quản lý đất nước. Bản chất đó được quy định bởi mối quan hệ giữa nền dân chủ xã hội chủ nghĩa với việc chấp hành pháp luật và sự bảo vệ những quyền lợi dân chủ xã hội chủ nghĩa; sự bình đẳng về mặt xã hội của các công dân; sự đòi hỏi mỗi thành viên trong xã hội phải lao động hết mình vì xã hội, làm theo sức mình và hưởng theo mức độ đóng góp trong lao động; sự tham gia quản lý các công việc xã hội, phát triển, thể hiện năng lực của mình một cách đầy đủ nhất; sự học tập, rèn luyện, không ngừng nâng cao trình độ lý luận, văn hoá của mình.

Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thể hiện bộ mặt tinh thần và đạo đức xã hội, tính thực thi của pháp luật, sinh hoạt xã hội lành mạnh và quyền làm chủ của công dân; từng bước đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp, thể chế hoá, cụ thể hoá đường lối của Đảng thành luật pháp và các văn bản pháp quy trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam dẫn đến việc đào tạo những công dân tích cực, nguồn nhân lực và những nhân tài xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân, nâng cao trách nhiệm pháp lý giữa chính quyền nhà nước và công dân.

Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế đã ký kết, hoặc gia nhập.

- Những quan điểm cơ bản xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

+ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; bảo đảm tính tối thượng của Hiến pháp và các đạo luật trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội. Nhà nước quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật, đưa đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

+ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện "quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp" .

+ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước.

+ Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức xã hội chủ nghĩa.

+ Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong điều kiện một đảng cầm quyền bằng việc dựa vào lực lượng nhân dân, vào hệ thống chính trị.

- Xây dựng lý luận đổi mới và nâng cao chất lượng lập pháp và giám sát tối cao của Quốc hội đối với hoạt động của Nhà nước trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Về hoạt động lập pháp: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lập pháp và giám sát tối cao của Quốc hội đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước là công việc vừa cấp bách, vừa lâu dài.

Về hoạt động giám sát: Chức năng này thuộc về Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cần phải xác định rõ phạm vi, nội dung, cơ chế giám sát của Quốc hội, các ủy ban của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; phân định rõ và có sự phối hợp giữa hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân với các hoạt động kiểm tra, thanh tra; phân định rõ trách nhiệm của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ trong việc giám sát, kiểm tra và hướng dẫn Hội

đồng nhân dân các cấp để nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả hoạt động giám sát.

- Xây dựng lý luận đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Chính phủ và các cơ quan hành pháp trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước không ngừng đổi mới để nâng cao chất lượng hoạt động của Chính phủ và các cơ quan hành pháp. Yêu cầu này xuất phát từ sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

- Xây dựng lý luận đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong tình hình mới, đứng trước nhiệm vụ phát triển và bảo vệ đất nước, yêu cầu về cải cách tư pháp ở nước ta được đặt ra đang trở thành vấn đề cấp thiết. Muốn đáp ứng được yêu cầu đó, trước hết phải xây dựng lý luận đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Phải xuất phát từ sự phát triển kinh tế và ổn định xã hội để đổi mới hoạt động tư pháp.

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp trong khuôn khổ phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội và đặt dưới sự giám sát của các cơ quan dân cử và nhân dân.

+ Đổi mới hoạt động tư pháp phải được tiến hành đồng bộ, công khai, minh bạch, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, có trọng tâm, trọng điểm, bước đi thích hợp và vững chắc, vừa mang tính truyền thống, vừa mang tính kế thừa, vừa tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của nước ngoài phù hợp với hoàn cảnh nước ta và yêu cầu chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, đáp ứng được xu thế phát triển của xã hội trong tương lai.

+ Đổi mới hoạt động tư pháp phải lấy xét xử làm hoạt động trọng tâm và toà án làm vị trí trung tâm.

+ Muốn đổi mới hoạt động tư pháp, cần làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, tuyển chọn, bố trí, sử dụng đúng cán bộ trong các cơ quan tư pháp.

+ Đổi mới hoạt động tư pháp bằng việc tăng cường hợp tác quốc tế về tư pháp. Tổ chức thực hiện tốt các điều ước quốc tế mà Nhà nước ta đã ký kết và gia nhập.

+ Đổi mới hoạt động của các cơ quan tư pháp phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý chung của Nhà nước.

Từ thực tiễn xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, các nội dung xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của dân, do dân, vì dân ngày càng được định hình, có thể nêu lên một số đặc trưng sau đây:

Thứ nhất, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân; mọi quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

Thứ hai, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhà nước tôn trọng, thực hiện và bảo vệ quyền con người, tất cả vì hạnh phúc của con người.

Thứ ba, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp, pháp luật và đảm bảo tính tối cao của Hiến pháp và Luật trong đời sống xã hội.

Thứ tư, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và nguyên tắc tập trung dân chủ.

Thứ năm, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, mọi cơ quan tổ chức Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và Luật.

Thứ sáu, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhà nước tôn trọng và cam kết thực hiện các Công ước, Điều ước quốc tế đã tham gia ký kết, phê chuẩn.

1.2.2. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay là yêu cầu cấp bách của quá trình phát triển

Trước hết, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế, thượng tầng kiến trúc xã hội - trong đó nhà nước là yếu tố cơ bản nhất - luôn luôn chịu sự quy định của cơ sở hạ tầng, mà trước hết là các quan hệ kinh tế. Do đó, việc lựa chọn một hình thức nhà nước thích hợp, đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội phải xuất phát từ những điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể của mỗi quốc gia trong từng giai đoạn lịch sử chứ không phải do ý muốn chủ quan của giai cấp hay tầng lớp nắm chính quyền.

Đối với Việt Nam hiện nay, vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền đang đặt ra như một tất yếu lịch sử và tất yếu khách quan. Tính tất yếu này bắt nguồn từ chính lịch sử xây dựng và phát triển của nhà nước ta. Nhà nước Việt

Nam dân chủ cộng hoà đã và luôn là một nhà nước hợp hiến, hợp pháp ngay từ khi thành lập và trong quá trình phát triển. Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở các quy định của Hiến pháp và Luật và luôn vận hành trong khuôn khổ Hiến pháp và Luật. Các đạo luật tổ chức Quốc hội, Chính phủ, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các đạo luật về chính quyền địa phương được xây dựng trên cơ sở các Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980 và 1992. Những bước củng cố cơ sở pháp luật cho tổ chức và hoạt động của bản thân các cơ quan nhà nước được thể hiện qua những lần Hiến pháp được sửa đổi và thông qua. Vì vậy, có thể nói, quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam là một quá trình lịch sử được bắt đầu ngay từ Tuyên ngôn độc lập năm 1945 và Hiến pháp năm 1946. Quá trình này với nhiều giai đoạn phát triển đặc thù đã trải qua hơn nửa thế kỷ. Ngày nay, quá trình này đang được tiếp tục với nhiều đòi hỏi và nhu cầu cải cách mới ở một tầng cao phát triển mới.

1.2.3. Tác động của toàn cầu hóa đến xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Như trên phần trên đã phân tích, bên cạnh sự tác động của phương thức sản xuất, sự tác động qua lại giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, tồn tại xã hội và ý thức xã hội... quá trình xây dựng nhà nước, dù độc lập đến mức nào và tự chủ đến đâu, cũng không thể tách rời khỏi thời đại, luôn có mối quan hệ sâu sắc với diễn biến chính trị, tư tưởng của thời đại, đặc biệt là hệ tư tưởng và vai trò lịch sử của giai cấp đang chiếm vị trí trung tâm của thời đại, đặc biệt là tính chất đối lập của các quốc gia có chế độ chính trị khác nhau.

Sự tác động của yếu tố này xét về phương diện cơ hội là:

- Thứ nhất, toàn cầu hoá tạo cơ hội mở rộng giao lưu song phương và đa phương, tạo cơ hội tiếp cận vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý nhằm khai thác tiềm năng trong nước để phát triển, tạo ra đòi hỏi, đặt ra nhu cầu ngặt nghèo đối với nhà nước trong thực thi chức năng, nhiệm vụ của mình trong xu thế hợp tác và cạnh tranh.

- Thứ hai, toàn cầu hóa trên mọi lĩnh vực, trong đó có toàn cầu hoá về kinh nghiệm xây dựng hoàn thiện nhà nước pháp quyền tạo cơ hội tiếp cận chọn lọc cả về quan điểm, học thuyết và thực tiễn quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền.

- Thứ ba, toàn cầu hoá tạo cơ hội hợp tác, trao đổi giữa các nước về kinh nghiệm xây dựng bộ máy, cơ chế vận hành trong các quyền: lập pháp, hành pháp, tư pháp.

- Thứ tư, hệ thống pháp luật của các nước dần dần mang tính quốc tế, lấy tiêu chí tiến bộ làm chuẩn mực. Nên hàng rào, khoảng cách giữa các pháp luật xích lại gần nhau hơn, tạo cơ hội để tiếp cận và xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật nước ta phù hợp hơn luật chơi chung của thế giới.

- Thứ năm, toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế về pháp luật đặt ra nhiệm vụ và đòi hỏi tự thân cấp bách nhằm xây dựng, hoàn thiện và phát triển hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay là vừa thiếu vừa bất cập với thế giới và khu vực.

Bên cạnh những cơ hội trên là những thách thức do xu thế toàn cầu hoá đem lại:

- Một là, tụt hậu xa hơn về kinh tế so với thế giới và khu vực, nguy cơ chệch hướng con đường xã hội chủ nghĩa đặt ra thách thức ngặt nghèo đối với sự sống còn của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hai là, thực trạng hiện nay của bộ máy nhà nước ta: công kênh, kém hiệu quả, hiệu lực quản lý, một bộ phận cán bộ công quyền tha hoá, biến chất làm giảm lòng tin của quần chúng. Đây là thách thức nghiêm trọng trước sức ép cạnh tranh từ bên ngoài, trước những âm mưu thủ đoạn lợi dụng của kẻ thù.

- Ba là, trong tình hình pháp luật của ta, vừa thiếu, vừa yếu, lại chưa đồng bộ trong quá trình hội nhập, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục hoàn thiện, phát triển để phù hợp với luật chơi chung của các nước nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia và hội nhập có hiệu quả. Rất nhiều luật trong hệ thống luật của chúng ta còn thiếu và có khoảng cách với bên ngoài, nhất là lĩnh vực kinh tế thương mại.

- Bốn là, cải cách thủ tục hành chính, một trong những nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn hiện nay cũng đứng trước những sức ép trong nước và hội nhập quốc tế rất lớn nhằm tinh giản bộ máy và cải cách cơ chế hoạt động công quyền.

Chương 2

NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM - QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

2.1. Lịch sử xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc cũng như xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Đảng ta luôn luôn quan tâm lãnh đạo việc củng cố, từng bước hoàn thiện bộ máy nhà nước và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một quá trình lịch sử được bắt đầu từ Tuyên ngôn độc lập ngày 2 tháng 9 năm 1945 và Hiến pháp năm 1946.

2.2. Những vấn đề đặt ra trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

2.2.1. Về mối quan hệ giữa Đảng - Nhà nước

Các học thuyết về nhà nước pháp quyền đều đề cao vai trò thống trị của pháp luật, coi pháp luật là “tối thượng” trong mọi hoạt động của nhà nước, của xã hội. Vậy vai trò lãnh đạo của Đảng của chúng ta trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền như thế nào ? Trong Nhà nước pháp quyền XHCN vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và vai trò “tối thượng” của pháp luật có mâu thuẫn với nhau không ? Đây là vấn đề đầu tiên cần phải làm rõ.

Ngoài những đặc điểm chung như mọi xã hội khác trên thế giới, Việt Nam ta còn có những đặc điểm riêng. Từ khi ra đời năm 1930 cho đến nay. Đảng ta trên thực tế đã trở thành lực lượng độc tôn lãnh đạo cách mạng nước ta. Mọi thắng lợi của cách mạng nước ta trong những năm qua đều gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng.

2.2.2. Vấn đề về đảm bảo “quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân” và “thực hiện quyền lực của nhân dân”

Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức là nguyên tắc hiến định về tổ chức và phân công quyền lực nhà nước của bộ máy nhà nước ta. Nhận thức và tổ chức thực tiễn đúng đắn nguyên tắc này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây là nguyên tắc bảo đảm cho việc tổ chức và phân công

quyền lực nhà nước thực sự trở thành nhà nước kiểu mới: Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; nhà nước của số đông, khác về bản chất so với nhà nước bóc lột. Vì vậy, có thể xem đây là nguyên tắc và là quan điểm hàng đầu trong xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước ta.

Từ những tồn tại về nhận thức và tổ chức thực tiễn nói trên, cần phải làm sáng rõ hơn nữa các vấn đề sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện mô hình tổ chức và phân công quyền lực nhà nước trong bộ máy nhà nước ta hiện nay, bảo đảm cho Nhà nước ta thật sự là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Thứ hai, trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, thì nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước của mình không những thông qua các cơ quan nhà nước mà còn bằng phương thức thực hiện trực tiếp. Vì vậy, cần làm rõ những nội dung nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước của mình một cách trực tiếp thông qua việc xây dựng và sớm ban hành Luật Trưng cầu dân ý.

Thứ ba, nhân dân không những sử dụng quyền lực nhà nước mà còn giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước mà mình giao cho các cơ quan nhà nước. Vì vậy, cần nghiên cứu để sớm hình thành cơ quan (ví dụ như Toà án Hiến pháp hay Hội đồng Bảo hiến) đảm đương một trong những nhiệm vụ, quyền hạn là tài phán các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Toà án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao khi có dấu hiệu trái với Hiến pháp; xem xét, quyết định những khiếu nại của công dân về một văn bản hay quyết định nào đó của các cơ quan nhà nước vi phạm Hiến pháp, vi phạm quyền cơ bản của công dân.

2.2.3. Về mối quan hệ giữa 3 quyền: lập pháp - hành pháp - tư pháp

Trước hết, phải nói rằng, việc tổ chức, phân công quyền lực nhà nước theo nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, nhưng có sự phân công và phân nhiệm trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp là bước tiến mới về nhận thức lý luận pháp lý.

Về tổ chức và phân công quyền lực nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Tuy nhiên, tổ chức và phân công quyền lực nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ cũng còn những tồn tại và đặt ra một số vấn đề.

Chương 3

MỘT SỐ PHƯƠNG HƯỚNG CƠ BẢN ĐỂ XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA HIỆN NAY

3.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo và tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước được thể hiện ở nội dung lãnh đạo, phương thức lãnh đạo và lề lối làm việc, được thể những nội dung trong yếu sau đây:

Thứ nhất, lãnh đạo các cơ quan nhà nước thể chế hoá đường lối, chủ trương chính sách của Đảng thành pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước và tổ chức thực hiện thông qua bộ máy nhà nước, đảm bảo cho đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trở thành hiện thực sinh động trong đời sống xã hội.

Thứ hai, Đảng phải lãnh đạo chăm lo xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Đảng bộ phải tăng cường quản lý cán bộ, đảng viên trong bộ máy nhà nước xây dựng đội ngũ cán bộ công chức trong sạch, vững mạnh. Đảng bố trí cán bộ, đảng viên của mình giữ những cương vị chủ chốt trong bộ máy chính quyền các cấp, nhờ đó giữ vững được sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối với hệ thống chính trị.

Thứ ba, Đảng phải lãnh đạo công tác kiểm tra, tranh tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước. Đảng phải tăng cường công tác kiểm tra các tổ chức Đảng và cán bộ, Đảng viên hoạt động trong các cơ qua nhà nước, đảm bảo cho các cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức nhà nước thực hiện đúng đường lối, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Thứ tư, cần xây dựng cơ chế phản biện xã hội và giám sát xã hội đối với hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị, thông qua đó tăng cường vai trò lãnh đạo và uy tín của Đảng trong thời kỳ mới.

3.2. Giải quyết tốt sự phân công và phối hợp giữa ba quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp

Tổ chức, phân công quyền lực nhà nước theo Hiến pháp 1946

Tổ chức, phân công quyền lực nhà nước theo Hiến pháp năm 1959

Tổ chức, phân công quyền lực nhà nước theo Hiến pháp năm 1980

Tổ chức, phân công quyền lực nhà nước theo Hiến pháp năm 1992

3.3. Hoàn thiện hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa làm cơ sở để xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải có một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, dựa trên đó để thực hiện quản lý nhà nước, quản lý xã hội theo pháp luật.

Đảng và Nhà nước ta không chỉ chú ý đến ban hành Hiến pháp và pháp luật mà còn luôn luôn đòi hỏi sự nghiêm chỉnh thi hành pháp luật, tuân thủ pháp luật, có biện pháp tăng cường ý thức tôn trọng pháp luật và kỷ cương xã hội. Nhờ đó, mặc dù trong những điều kiện, hoàn cảnh khó khăn, kể cả những năm chiến tranh ác liệt, nhà nước ta đã không cần phải sử dụng những biện pháp đặc biệt. Đó là giá trị to lớn và ý nghĩa hết sức quan trọng của nền pháp chế xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu xây dựng pháp luật và củng cố pháp chế, thực tiễn cũng cho thấy tình hình vi phạm các yêu cầu của pháp chế vẫn còn nhiều. Có nơi, có lúc kỷ cương xã hội và trật tự pháp luật, quyền lợi chính đáng và hợp pháp, tính mạng và tài sản của người dân bị xâm phạm nghiêm trọng.

Vì vậy, tăng cường pháp luật và pháp chế hiện nay là đòi hỏi khách quan của đời sống xã hội, của lãnh đạo quản lý.

Việc đổi mới hoạt động lập pháp hiện nay là rất cấp bách và có thể khái quát trên một số nét sau:

- a) Đổi mới công tác kế hoạch lập pháp.
- b) Thay đổi quan niệm về quy mô các đạo luật
- c) Đổi mới cách thức và quy trình thông qua luật
- d) Xây dựng và thực hiện cơ chế phản biện của nhân dân đối với các dự án luật

3.4. Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của nhà nước phù hợp với yêu cầu của nhà nước pháp quyền trong bối cảnh toàn cầu hóa

Bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức trên cơ sở của các quy định của Hiến pháp năm 1992 là một bước phát triển quan trọng trong lịch sử tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước kể từ năm 1945 đến nay.

Hiến pháp năm 1992 đã xác định mô hình tổ chức quyền lực nhà nước phù hợp với các mục tiêu của quá trình chuyển đổi cơ chế kinh tế từ kế hoạch hoá tập trung bao cấp sang cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các mục tiêu đổi mới hệ thống chính trị trong những bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ . Cơ chế tổ chức và vận hành của quyền lực nhà nước thông qua hệ thống các thiết chế quyền lực ở cấp trung ương từ quốc hội, Chủ tịch nước. Chính phủ đến tổ chức và hoạt động của tòa án nhân dân tối cao. Viện kiểm sát nhân dân tối cao thể hiện sự kế thừa sâu sắc tính chất tiến bộ của các Hiến pháp 1946, 1959, 1980. Đồng thời Hiến pháp năm 1992 khẳng định những cải cách mạnh mẽ với cơ chế kinh tế - xã hội mới của công cuộc đổi mới đất nước. Vì vậy, hơn 10 năm qua, bộ máy nhà nước được tổ chức trong khuôn khổ Hiến Pháp năm 1992 đã pháp huy tác dụng tích cực, góp phần quan trọng trong việc đưa đất nước ta ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội , giải quyết thành công nhiều nhiệm vụ của công cuộc cải cách kinh tế, đổi mới hệ thống chính trị, mở rộng, tăng cường dân chủ, thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế, đưa công cuộc đổi mới đất nước lên những tầm cao mới của sự phát triển.

Tuy nhiên, thực tiễn tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước hơn 10 năm qua cho thấy, giữa các quy định hiến pháp về cơ cấu tổ chức , quyền hạn, trách nhiệm và mối quan hệ quyền lực giữa các thiết chế quyền lực cơ bản và thực tiễn vận hành của cơ chế quyền lực nhà nước vẫn tồn tại một khoảng cách khá lớn. Những năm qua, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đã không ngừng quan tâm đến nhu cầu tăng cường hiệu lực của bộ máy nhà nước, thông qua việc nghiên cứu triển khai các chủ trương và biện pháp cải cách bộ máy nhà nước.

Tuy nhiên, việc nghiên cứu sửa đổi, bổ xung một số quy định của Hiến pháp năm 1992 về tổ chức bộ máy nhà nước không thể không tính đến cơ sở lý luận của khoa học tổ chức: cơ sở lý luận của mô hình tổ chức bộ máy nhà nước cần được xác định như thế nào trong điều kiện cụ thể ở nước ta? Vấn đề đang đặt ra trong việc nghiên cứu, xây dựng mô hình lý luận về tổ chức bộ máy nhà nước hiện nay là:

Thứ nhất, nghiên cứu, chỉ rõ những biểu hiện đặc thù của tổ chức bộ máy nhà nước ta. Trên phương diện này, điều chủ yếu là nghiên cứu các yếu tố nội sinh, đang đóng vai trò quyết định và chi phối bản chất các quan hệ quyền lực chính trị nói chung, quyền lực nhà nước nói riêng trong điều kiện

lịch sử cụ thể ở nước ta. Các yếu tố này có thể là: đặc điểm dân tộc, bản sắc văn hóa, truyền thống dựng nước và đấu tranh giữ nước của dân tộc, kinh nghiệm tổ chức bộ máy nhà nước trong lịch sử, đặc biệt qua lịch sử lập hiến hơn nửa thế kỷ qua; đặc điểm của tổ chức hệ thống chính trị, vai trò của Đảng Cộng sản cầm quyền.

Thứ hai, nghiên cứu cơ sở lý luận của cải cách bộ máy nhà nước trên cơ sở quán triệt tính định hướng xã hội chủ nghĩa của quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta. ở đây các quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất cách mạng và dân chủ của bộ máy nhà nước, vai trò và sứ mệnh lịch sử của nhà nước xã hội chủ nghĩa là những cơ sở phương pháp luận quan trọng để xây dựng mô hình lý luận về tổ chức bộ máy nhà nước trong điều kiện hiện nay. Tuy nhiên, bản thân tính cách mạng và sáng tạo trong các quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về một cơ chế tổ chức và vận hành quyền lực trong một xã hội mới đã không cho phép tiếp cận giáo điều, rập khuôn theo những nguyên tắc vốn một thời được xem là bất di, bất dịch. Cơ sở phương pháp luận mác - xít trong quan điểm về tổ chức nhà nước đưa lại cho chúng ta một cách tiếp cận uyển chuyển và thức tế đối với hàng loạt vấn đề có tính truyền thống như: toàn bộ quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, không có phân quyền, không có đối trọng và kiểm chế; một Quốc hội hoạt động không thường xuyên với các đại biểu không chuyên nghiệp; một Chính phủ luôn tổ chức dưới hình thức hội đồng hay một hệ thống các cơ quan tư pháp với sự hiện diện của cả hệ thống toà án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân...

Thứ ba, xây dựng mô hình lý luận về tổ chức bộ máy nhà nước ta trong thời đại ngày nay, không thể không tính đến các thành tựu lý luận và kinh nghiệm tổ chức thực tiễn mà nhân loại đã đạt được trong quá trình đấu tranh vì một nền dân chủ phát triển.

3.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Để xây dựng nhanh chóng và hiệu quả Nhà nước pháp quyền XHCN thì việc xây dựng đội ngũ cán bộ công chức phù hợp với Nhà nước pháp quyền XHCN là một yêu cầu cấp thiết, bởi vì:

Thứ nhất, yêu cầu của xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN đặt ra cho nền hành chính nhà nước những nhiệm vụ to lớn và cấp bách trong tổ

chức và hoạt động theo hướng pháp quyền. Đó là xây dựng đội ngũ cán bộ công chức trong sạch vững mạnh, có đủ phẩm chất và năng lực công tác để họ thực sự trở thành “công bộc” của dân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao sự phát triển của đất nước chứ không chỉ đơn thuần là yêu cầu cải cách nền hành chính theo hướng xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại và hoạt động có hiệu lực hiệu quả theo đúng nguyên tắc.

Thứ hai, hiện nay chúng ta đang xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền. Do đó, Đảng phải thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời phải phát huy trách nhiệm của nhà nước trong công việc quản lý, phát triển nâng cao đội ngũ cán bộ, công chức.

Thứ ba, để xây dựng được một nền công vụ chính quy, hiện đại cùng với đội ngũ cán bộ công chức vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, gắn bó với nhân dân, một mặt phải tích cực nghiên cứu lý luận, trước hết là nắm vững những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam về vị trí vai trò của người cán bộ cách mạng cũng như yêu cầu đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức; mặt khác, phải chú trọng nghiên cứu, khảo sát, gắn bó với thực tiễn, đánh giá đúng thực trạng kinh tế - xã hội nói chung và đội ngũ cán bộ công chức nhà nước nói riêng. Trên cơ sở đó, xác định hệ thống các yêu cầu, tiêu chuẩn của cán bộ, công chức đáp ứng các đòi hỏi của Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân.

Với phạm vi cần nghiên cứu rộng lớn cũng như tính chất quan trọng và phức tạp của vấn đề đặt ra như vậy, bước đầu tác giả xin được đưa ra một số giải pháp cơ bản như sau:

Một là, cần phải tiến hành tổng kết, đánh giá đúng thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức hiện có để thấy được toàn diện thực chất các mặt mạnh, mặt yếu, các thiếu hụt cần bổ sung và hoàn thiện của đội ngũ này. Phải xây dựng dự báo sự phát triển của đội ngũ cán bộ, công chức trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, xu hướng phát triển của thế giới, để đáp ứng kịp thời những yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hai là, tiếp tục thể chế hóa chiến lược, đường lối, chính sách cán bộ của Đảng phù hợp với yêu cầu quản lý công tác cán bộ theo pháp luật và thực tiễn. Hoàn thiện chế độ công vụ, quy chế công chức, tiến đến xây dựng Luật Công vụ làm cơ sở pháp lý và khoa học cho việc xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ công chức.

Ba là, cần đổi mới chính sách tạo nguồn và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước. Phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị mà có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo cán bộ; gắn đào tạo với quy hoạch sử dụng cán bộ. Nâng cao chất lượng đào tạo, cải tiến nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hướng trọng tâm vào những kiến thức cơ bản, cần thiết đối với cán bộ công chức như lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước, quản lý kinh tế, kiến thức pháp luật trong cơ chế thị trường, tin học, ngoại ngữ và các kỹ năng tác nghiệp hành chính...

Bốn là, xây dựng và hoàn thiện cơ chế phát hiện, tuyển chọn và sử dụng nhân tài cho nền công vụ. Phải thực sự coi “hiền tài là nguyên khí quốc gia”. Trong lịch sử Việt Nam cũng như các quốc gia khác trên thế giới, các triều đại hưng thịnh thời xưa luôn luôn chăm lo nuôi dưỡng và đào tạo nhân tài, bồi đắp thêm “nguyên khí”. Ngày nay, cùng với quy mô các vấn đề xã hội và sự đa dạng, phức tạp của công nghệ thông tin, vai trò của người cán bộ, công chức ngày càng tăng lên.

Năm là, đảm bảo những điều kiện cho việc thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của cán bộ, công chức nhà nước. Để khuyến khích cán bộ, công chức làm việc tận tụy, trung thành, công tâm phải thực hiện cải cách cơ bản chế độ tiền lương.

Sáu là, cần đẩy mạnh hơn nữa việc phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức. Để khắc phục tình trạng vừa phân tán, chồng chéo vừa thiếu tập trung, thống nhất như hiện nay phải phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan quản lý và cơ quan sử dụng cán bộ, công chức; Củng cố, kiện toàn các cơ quan làm công tác nhân sự, xác định rõ trách nhiệm và mối quan hệ của các cơ quan tham mưu của Đảng và Chính phủ về công tác cán bộ, ứng dụng công nghệ tin học vào việc quản lý cán bộ công chức. Thực hiện theo nguyên tắc người phụ trách công việc có quyền hạn và trách nhiệm trong việc tuyển chọn, sử dụng cán bộ, công chức dưới quyền của mình.

KẾT LUẬN

Lịch sử Nhà nước cách mạng Việt Nam đến nay đã trải qua hơn 60 năm, vượt lên mọi thử thách và từng bước trưởng thành. Trong khoảng thời gian ấy, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối chiến lược để xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước Việt Nam mới.

- "Chánh cương vắn tắt của Đảng" (*Cương lĩnh thứ nhất của Đảng*, được Hội nghị thành lập Đảng thông qua, tháng 2-1930) đã khởi xướng vấn đề "Dựng ra Chính phủ công nông binh".

- "Luận cương chánh trị của Đảng Cộng sản Đông Dương" (*Cương lĩnh thứ hai của Đảng*, được Hội nghị Trung ương lần thứ nhất thông qua, tháng 10-1930), xác định một trong những nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Đông Dương là "Lập Chánh phủ công nông".

- "Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam" (*Cương lĩnh thứ ba của Đảng*, được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng thông qua, tháng 2-1951) dành hẳn một mục phân tích về "Chính quyền nhân dân", định rõ chính quyền của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là chính quyền dân chủ của nhân dân.

- "Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội" đặt vấn đề "Nhà nước định ra các đạo luật nhằm xác định các quyền công dân và quyền con người, quyền đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm" (*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Sdd, tr. 19).

Như vậy, từ ngày thành lập đến nay, trong các Cương lĩnh Đảng đều đề cập đến vấn đề "dựng ra" và "xây dựng" Nhà nước Việt Nam mới, coi vấn đề nhà nước là cốt lõi của mọi cuộc cách mạng. Từ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đến nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một bước tiến lịch sử về xây dựng Nhà nước.

Từ năm 1986, Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước. Trong thời kỳ này, lần đầu tiên trong lịch sử Nhà nước Việt Nam xuất hiện thuật ngữ "Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân". Từ đó, vấn đề đổi mới hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp được đặt ra và tổ chức thực hiện ngày càng có nhiều kết quả.

Nối tiếp quá trình phát triển của lịch sử đất nước, trong giai đoạn toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay thì vấn đề xây dựng và hoàn thiện là hết sức quan trọng và cấp thiết. Qua quá trình nghiên cứu những vấn đề lý luận về Nhà nước pháp quyền và thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện nay, để phục vụ cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân ở nước ta trong những năm tới có thể khẳng định một số điểm sau đây:

Thứ nhất, phải lấy Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, làm nền tảng, cơ sở tư tưởng trong việc định hướng quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội Chủ nghĩa ở Việt Nam. Cần tiếp nhận có chọn lọc những giá trị phổ biến tiến bộ của học thuyết Nhà nước pháp quyền của nhân loại để vận dụng vào trong điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Thứ hai, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước là bảo đảm cho sự ổn định và phát triển của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo xã hội, Đảng phải đặc biệt đề phòng các sai phạm trong lãnh đạo như quan liêu, lạm quyền, đặc quyền, đặc lợi, đặc biệt là sai lầm về đường lối lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Việc giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng phải đồng thời phát huy tính chủ động sáng tạo của nhà nước, phải gắn đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng với cải cách, hoàn thiện bộ máy nhà nước pháp quyền XHCN.

Thứ ba, quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam phải vượt qua nhiều trở ngại, thử thách, chịu sự chi phối của nhiều điều kiện, truyền thống kinh tế, văn hoá... Nhất là các tác động của toàn cầu hóa quốc tế. Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam phải phù hợp với định hướng XHCN và những đặc điểm riêng của dân tộc, đồng thời mang đầy đủ những giá trị đặc trưng chung, phổ biến của nhân loại về nhà nước pháp quyền. Vì vậy, cần có các bước đi thích hợp trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Nhưng trước hết, phải hoàn thiện hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa cũng như tăng cường giám sát pháp luật và thực thi pháp luật, đảm bảo chấp pháp và tuân thủ pháp luật nghiêm minh bằng cách tăng cường giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của công dân; phải

xác định nguyên tắc pháp luật tối cao là kiên trì lợi ích của nhân dân, không ngừng lập pháp, sửa đổi, bổ sung pháp luật để bắt kịp nhu cầu phát triển của thực tiễn.

Thứ tư, toàn cầu hóa và khu vực hóa đã trở thành xu thế của thời đại mới. Trong xu thế đó, để xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cần tiếp tục nghiên cứu những vấn đề mới trong quá trình chuyển đổi của đất nước và của các yếu tố quốc tế. Tiếp tục tiến hành đổi mới hệ thống chính trị, cải cách mạnh mẽ bộ máy nhà nước, xây dựng chiến lược pháp luật... nhằm thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của nhà nước trong công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế hiện nay, cũng như để đảm bảo quyền lực thực sự thuộc về nhân dân.

Thứ năm, cán bộ công chức là những người trực tiếp thực thi công việc nhà nước pháp quyền do đó họ phải là những người mẫu mực trong việc thực hiện đúng pháp luật. Vì vậy, một xã hội pháp quyền nhất thiết phải xây dựng được một nền công vụ chính quy, hiện đại cùng với đội ngũ cán bộ công chức có bản lĩnh về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, gắn bó với nhân dân. Có như vậy mới đảm bảo thực hiện được nhiệm vụ của Đảng cũng như của Nhà nước pháp quyền XHCN trong giai đoạn phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhất là trong công cuộc hội nhập kinh tế thế giới ngày nay.